

**TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG  
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH**

# I. Quy trình tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực

- Khởi động (bằng những trải nghiệm)
- Hình thành kiến thức (Khám phá kiến thức/quy trình thao tác mới)
- Luyện tập
- Vận dụng (giải quyết vấn đề quen thuộc)
- Sáng tạo (trong giải quyết vấn đề mới)

# 1. Hoạt động khởi động

Hoạt động này nhằm giúp HS huy động những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm của bản thân về các vấn đề có một nội dung liên quan bài học mới.

GV nêu các câu hỏi gợi mở hoặc yêu cầu HS đưa ra ý kiến nhận xét các vấn đề liên quan đến ND kiến thức trong chủ đề.

Cần hướng dẫn tiến trình HĐ khởi động của HS thông qua HĐ cá nhân hoặc HĐ nhóm được tổ chức linh hoạt sao cho vừa giúp HS huy động kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm của bản thân vừa xây dựng được ý thức hợp tác, tinh thần học tập lẫn nhau trong HS. Việc trao đổi với GV có thể thực hiện sau khi đã kết thúc HĐ nhóm.



## 2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động này giúp HS tìm hiểu nội dung kiến thức của chủ đề rèn luyện năng lực cảm nhận, cung cấp cho HS cơ sở khoa học của những kiến thức được đề cập đến trong chủ đề.

Có thể đặt các câu hỏi để HS tìm hiểu kiến thức liên quan trực tiếp đến các nội dung trong chủ đề hoặc câu hỏi sáng tạo khuyến khích các em tìm hiểu thêm kiến thức liên quan ngoài nội dung trình bày trong chủ đề.

Cần nêu nhiệm vụ cụ thể và hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Kết thúc hoạt động HS phải trình bày kết quả thảo luận với GV.



### 3. Hoạt động luyện tập, thực hành.

Hoạt động này yêu cầu HS phải vận dụng các kiến thức vừa tiếp thu để giải quyết các nhiệm vụ cụ thể, qua đó GV xem HS đã nắm bắt được kiến thức hay chưa và nắm được ở mức độ nào.

Đây là những hoạt động như trình bày, luyện tập, bài thực hành,...giúp cho các em thực hiện hết những hiểu biết ở trên lớp và biến những kiến thức hình thành kỹ năng.

Hoạt động luyện tập có thể thực hiện qua HĐ cá nhân rồi đến HĐ nhóm để các em học tập lẫn nhau, tự sửa lỗi cho nhau, giúp cho quá trình học tập hiệu quả hơn.





## 4. Hoạt động vận dụng.

Hoạt động vận dụng nhằm tạo cơ hội cho HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng, thể nghiệm giá trị đã được học vào trong cuộc sống thực tiễn ở gia đình, nhà trường và cộng đồng.

Với HĐ này HS có thể thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm, có thể thực hiện với cha mẹ, bạn bè, thầy cô giáo hoặc xã hội. Có những hoạt động vận dụng được thực hiện ngay ở lớp học hay trong nhà trường .



## 5. Hoạt động nâng cao (tìm tòi, mở rộng).

HĐ này khuyến khích HS tiếp tục tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức, nhằm giúp HS hiểu rằng ngoài kiến thức đã học trong nhà trường còn rất nhiều điều cần phải tiếp tục học hỏi, khám phá.

GV giao cho HS hứng nhiệm vụ nhằm bổ sung kiến thức và hướng dẫn các em tìm những nguồn tài liệu khác, cung cấp cho HS nguồn sách tham khảo và tài liệu trên mạng để HS tìm đọc thêm.

Phương thức làm việc là HĐ cá nhân (hoặc theo nhóm), chủ yếu làm ở nhà, đồng thời yêu cầu HS làm các bài tập đánh giá năng lực.



## **II. TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG MỘT SỐ MÔN HỌC**



# 1. Dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chuyên biệt:** NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học
- **Năng lực chung:** NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

# Đặc điểm nổi bật của dạy học Toán theo định hướng phát triển năng lực là:

- Phải tổ chức cho HS hoạt động (với đồ vật, mô hình, kí hiệu toán học...)
- Cần tổ chức quá trình dạy học theo hướng kiến tạo, trên cơ sở tạo dựng các tình huống có vấn đề.
- Việc dạy học phải gắn với tình huống thực mà HS được trải nghiệm.
- Linh hoạt trong việc vận dụng các PP và KT dạy học tích cực.
- Cần sử dụng đủ và hiệu quả các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định đối với môn Toán.
- Cần tạo hứng thú Toán cho HS (bằng việc tổ chức các trò chơi học tập, xây dựng các tình huống kích thích, cuốn hút HS...)

# Kế hoạch bài học minh họa môn Toán

## Các số có hai chữ số - Toán 1 (3 tiết)

### I. Mục tiêu:

- Đọc viết được các số có 2 chữ số
- Nhìn hình vẽ, mô hình, viết được số có hai chữ số tương ứng. Biểu diễn được một số có 2 chữ số bằng hình vẽ hoặc đồ vật thật (mô hình)
- Biết đếm và nhận ra được thứ tự của các số trong phạm vi 100
- Liên hệ/ vận dụng việc sử dụng các số có 2 chữ số trong thực tiễn.
- ***Hình thành và phát triển năng lực:***
  - + Hợp tác (thông qua hoạt động 2)
  - + Tư duy và lập luận toán học (thông qua hoạt động 2, 3)
  - + Mô hình hoá toán học (thông qua hoạt động 1, 2, 3)
  - + Giao tiếp toán học (thông qua hoạt động 1, 2, 3, 4)

## **II. Chuẩn bị của HS và GV**

### *1. Chuẩn bị của GV*

- Các bó 1 chục que tính, các que tính rời
- Bảng cài cho các nhóm
- Bảng phụ
- Phiếu học tập

### *2. Chuẩn bị của HS*

- Các bó (hoặc thẻ) 1 chục que tính, các que tính rời
- Bảng con, phấn

## **III. Phương pháp dạy học**

PP hợp tác, PP phát hiện và giải quyết vấn đề, PP trực quan, PP Gợi mở ,vấn đáp.

## **IV. Tổ chức các hoạt động dạy học**

### **Hoạt động 1: Khởi động bằng trải nghiệm**

#### **\* Mục tiêu:**

- Ôn lại các số trong phạm vi 20 (đọc, viết số, nhận biết giá trị của mỗi chữ số trong một số đã cho).
- Tạo hứng thú học tập cho HS

- **Cách tiến hành:**

Tổ chức hoạt động chung cả lớp dưới hình thức trò chơi

- GV lần lượt đưa ra một số mô hình (chẳng hạn: 1 bó que tính và 3 que tính rời; 1 bó que tính và 5 que tính rời...) Đố HS viết số vào bảng con, đọc số tương ứng với từng mô hình, nêu rõ giá trị của mỗi chữ số trong số vừa viết.
- Ngược lại, GV đọc số (VD: mười sáu, mười tám) HS phải lấy ra các que tính tương ứng với số vừa nêu.

## **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức (Khám phá - Hình thành các số có hai chữ số)**

- **Mục tiêu:**

- Thông qua việc thao tác trên đồ dùng trực quan, tự lập được các số có 2 chữ số.
- Đọc, viết được các số có hai chữ số.

- **Cách tiến hành:**

Tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, theo nhóm đôi, phối hợp với hoạt động chung cả lớp.








### ***a/ Lập số, đọc, viết số 36***

- GV treo bảng cài, trên đó có 3 bó chục và 6 que rời
- Giao nhiệm vụ: Tìm cách viết số que tính cài trên bảng.

- HS quan sát các que tính trên bảng, thảo luận nhóm đôi, nghĩ cách viết số rồi viết vào bảng con, giải thích cho nhau cách viết và cách đọc số đó.
- Cho HS nêu kết quả và giải thích, GV chốt lại: Ta viết số 36 (viết 3 trước, rồi viết 6); chữ số 3 chỉ 3 chục, chữ số 6 chỉ 6 đơn vị. Đọc là “ba mươi sáu”

***b/ Lập số, đọc số, viết số có 2 chữ số (trong một số trường hợp đại diện)***

- Gv cho HS làm việc trên phiếu học tập (làm việc cá nhân sau đó trao đổi với bạn bên cạnh)

| <b>PHIẾU HỌC TẬP</b>  |             |               |                |
|---|-------------|---------------|----------------|
| <b><u>Viết số thích hợp vào ô trống</u></b>   |             |               |                |
|   | <b>Chục</b> | <b>Đơn vị</b> | <b>Viết số</b> |
|    | 2           | 6             | 26             |
|    |             |               |                |
|    |             |               |                |
|  |             |               |                |
|  |             |               |                |
|  |             |               |                |
|  |             |               |                |

- HS quan sát mẫu dòng đầu rồi tự thực hiện điền các số thích hợp vào ô trống.
- Cho HS đọc các số vừa lập được. (Trường hợp HS không tự đọc được, GV gợi ý, hướng dẫn cách đọc).

### ***c/ Hướng dẫn cách đọc các số từ 20 đến 29***

- GV viết lên bảng các số: 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29
- Chỉ lần lượt vào từng số, hướng dẫn HS đọc.
- Cho HS đọc lại cả dãy số trên

Lưu ý các trường hợp: 21 đọc là “hai mươi một”, 24 đọc là “hai mươi tư”., 25 đọc là “hai mươi lăm”. Cho cả lớp đọc, gọi 1 số HS đọc lại.

### ***d/ HS phát hiện cách đọc các số trong hai đoạn: từ 30 đến 39; từ 70 đến 79***

- GV viết các số của 2 đoạn lên bảng. Giao nhiệm vụ: Hãy đọc các số đó. (Gợi ý HS: Các số này được đọc tương tự như các số từ 20 đến 29)
- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm đôi đọc cho nhau nghe các số đó
- Đọc trước lớp
- GV lưu ý một số trường hợp đặc biệt
- HS đọc lại (Cả lớp)

### **e/ Củng cố trực tiếp cách đọc, viết số**

- GV đọc số, HS viết số vào bảng con.
- HS làm việc theo nhóm đôi, đổi nhau “đọc, viết số”: Một bạn viết số có 2 chữ số bất kì vào bảng con, bạn kia đọc số đó. (Đổi vai)

### **g/ Hướng dẫn HS nhận biết thứ tự của các số trong phạm vi 100**

- Hướng dẫn HS nêu các số theo thứ tự trong một đoạn số từ 40 đến 50
- Cho HS tự nêu các số trong một đoạn số khác theo cặp

### **Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành**

- **Mục tiêu:** Luyện tập về:
  - Nhận biết số lượng của một nhóm đồ vật
  - Đọc, viết các số có 2 chữ số.
  - Nhận biết thứ tự các số trong phạm vi 100.
- **Cách tiến hành:**

HS hoạt động cá nhân hoàn thành các bài tập theo Phiếu học tập, trao đổi chia sẻ với bạn cách làm của mình.




## PHIẾU HỌC TẬP


### Bài 1. Viết (theo mẫu)

| Chục | Đơn vị | Viết số | Đọc số         |
|------|--------|---------|----------------|
| 4    | 2      | 42      | Bốn mươi hai   |
| 3    | 4      |         | Ba mươi tư     |
| 7    | 5      | 81      | Tám mươi ..... |
| 9    | 6      |         | Bảy mươi ..... |
|      |        | 27      | Chín mươi sáu  |
|      |        |         | Năm mươi chín  |


### Bài 2. Nói (theo mẫu)




43



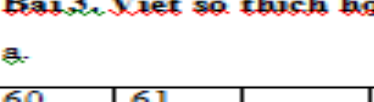
32



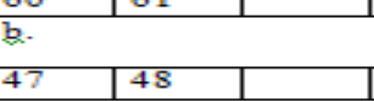
24



20



25



38

### Bài 3. Viết số thích hợp vào ô trống.

a.

|    |    |  |  |    |  |  |  |    |  |    |
|----|----|--|--|----|--|--|--|----|--|----|
| 60 | 61 |  |  | 64 |  |  |  | 68 |  | 70 |
|----|----|--|--|----|--|--|--|----|--|----|

b.

|    |    |  |  |  |  |    |  |  |  |
|----|----|--|--|--|--|----|--|--|--|
| 47 | 48 |  |  |  |  | 54 |  |  |  |
|----|----|--|--|--|--|----|--|--|--|

c.

|  |    |  |    |  |  |  |  |  |    |
|--|----|--|----|--|--|--|--|--|----|
|  | 80 |  | 82 |  |  |  |  |  | 90 |
|--|----|--|----|--|--|--|--|--|----|

-HS thực hiện yêu cầu

-GV tổ chức cho HS chữa bài

(Lưu ý khuyến khích cho HS giải thích cách làm, trình bày kết quả bài làm của mình, HS bạn)

## **Hoạt động 4. Vận dụng ( vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống)**

- **Mục tiêu:** Vận dụng việc sử dụng các số có 2 chữ số vào một số tình huống trong cuộc sống.
- **Cách tiến hành:**
  - Cho HS nêu ví dụ về các số có 2 chữ số trong thực tiễn. Chẳng hạn: số học sinh trong lớp, tuổi của những người thân trong gia đình.
  - Cho HS nêu ví dụ về việc tổ chức số lượng các đồ vật theo các chục và viết thành số có 2 chữ số.

Ví dụ: Bạn Lan nói: “Nhà em có 2 khay trứng, mỗi khay có 1 chục quả trứng và 5 quả trứng. Như vậy nhà e có 25 quả trứng.

## **Hoạt động 5: Sáng tạo**

Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:

- Viết thêm bài tập luyện tập các số có 2 chữ số.
- Trang trí góc Toán bằng các số có 2 chữ số.

*Về nhà: Thực hiện các bài tập trong SGK*

## 2. Dạy học môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- **Năng lực chuyên biệt:** NL ngôn ngữ, NL văn học, NL thẩm mỹ...
- **Năng lực chung:** NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Các NL này được hình thành thông qua những hoạt động khám phá, tiếp nhận hệ thống kiến thức cơ bản về Văn học, TV và hoạt động thực hành, rèn luyện các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe theo các yêu cầu từ thấp đến cao.

- **Kĩ năng đọc: tập trung vào 2 yêu cầu chính là đọc đúng và đọc hiểu**
- Ở lớp 1,2 yêu cầu là đọc đúng với tốc độ phù hợp và biết đọc thầm, đọc hiểu những câu chuyện, bài thơ, bài văn, kịch bản văn học và văn bản thông tin.
- Ở lớp 3 yêu cầu đọc hiểu gồm hiểu ý nghĩa của các chi tiết quan trọng, hiểu chủ đề, hiểu bài học mà chính các em rút ra được từ văn bản dựa trên sự liên hệ giữa văn bản với những trải nghiệm và hoàn cảnh sống của bản thân.

- **PP dạy học đọc theo hướng phát triển năng lực:**
  - GV phải thường xuyên đọc diễn cảm các tác phẩm văn học cho HS nghe.
  - Sau khi đọc xong một câu chuyện, GV có thể dành thời gian cho HS thực hiện những hoạt động các em lựa chọn: viết về câu chuyện, đọc lại cho bạn nghe hay tự đọc một mình, vẽ một nhân vật trong truyện, đóng kịch... sau đó chia sẻ với bạn khác.
  - Các hình thức kể chuyện, đóng vai, đọc thơ, ngâm thơ, các trò chơi ở trong lớp là những hình thức thích hợp giúp HS cảm nhận sâu sắc hơn tác phẩm văn học giúp các em có nhiều trải nghiệm về cuộc sống.
  - Khi trao đổi, thảo luận về tác phẩm, GV cần cho HS nêu những nhận xét, phát biểu cảm nghĩ và nói về ý nghĩa của tác phẩm đối với các em.
  - HS cần có cơ hội được tự đọc tác phẩm, từ đó có thói quen đọc sách.
  - Hệ thống câu hỏi trong bài học phải đáp ứng yêu cầu phát triển NL, giúp HS biết cách đọc văn bản chứ không phải gợi ý, dẫn dắt HS đi đến cách hiểu mà các nhà giáo dục muốn áp đặt.

- **Kỹ năng viết:** tập trung vào 2 yêu cầu: kỹ thuật viết (viết đúng kiểu chữ, viết đúng chính tả, trình bày bài viết) đối với lớp 1, 2; viết một số kiểu loại văn bản theo đúng quy cách đối với lớp 3.
- **Phương pháp dạy học viết theo hướng phát triển năng lực:**
  - Qua việc đọc và thảo luận về các văn bản đã học, HS có thể tìm thấy “khuôn mẫu” để phát triển NL viết của mình.
  - HS có thể viết nhiều văn bản thuộc nhiều kiểu đa dạng.
  - Gv nên thực hiện các bước hỗ trợ HS viết.

- **Kĩ năng nghe và nói:** tập trung vào yêu cầu phát biểu rõ ràng các ý kiến trong thảo luận, đối thoại, thuyết minh về sự vật, hoạt động gần gũi; nghe hiểu ý kiến người nói; có phản hồi tích cực bằng ý kiến hoặc việc làm cụ thể.
- **Phương pháp dạy học nghe-nói theo hướng phát triển năng lực:**
  - GV phải hướng dẫn HS cách thức, quy trình chuẩn bị một bài trình bày trước nhóm, lớp.
  - Tạo môi trường để HS được tự tin và tự do trình bày quan điểm, suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc.
  - Chú ý hướng dẫn HS biết cách tập trung vào chủ đề và mục tiêu khi nói, biết thể hiện sự tự tin, năng động của người nói.
  - Cần rèn kĩ năng nghe hiểu và thái độ lắng nghe phù hợp.

# Kế hoạch bài học minh họa môn Tiếng Việt

## Tập làm văn lớp 2 Tả ngắn về bốn mùa

### I. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, HS có thể:

- Biết cách quan sát các mùa và nhận ra đặc điểm của chúng.
- Viết được đoạn văn ngắn (4-5 câu) tả về một mùa trong năm

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực: thân thiện với thiên nhiên; cảm nhận vẻ đáng yêu của thiên nhiên.***

### II. Chuẩn bị của HS và GV

#### 1. Chuẩn bị của HS

- Tranh, ảnh về các mùa trong năm
- Sách, truyện, tư liệu (các đoạn văn tả, kể về các mùa trong năm)

2. Chuẩn bị của GV: Video giới thiệu các mùa trong năm.

### III. Phương pháp dạy học

PP quan sát, PP đàm thoại, PP thảo luận nhóm



## **IV. Tổ chức các hoạt động dạy học**

### **Hoạt động 1: Khởi động bằng trải nghiệm**

- Nghe câu hỏi của GV để trao đổi trong nhóm và trước lớp:
- + Em biết những mùa nào trong năm?
- + Em thích mùa nào nhất? Vì sao?
- Đại diện các nhóm trình bày.

### **Hoạt động 2: Khám phá cách viết đoạn văn tả về bốn mùa, củng cố cách viết đoạn văn tả về bốn mùa**

- GV gọi 1-2 HS đọc yêu cầu: Tả ngắn về một mùa trong năm.
- Nghe GV hướng dẫn cách làm:

#### ***Bước 1: Trao đổi nhóm***

- + Xem tranh minh họa các mùa trong năm (đã sưu tầm)
- + Nói về một mùa mà em thích.
- + nêu câu hỏi để HS thảo luận theo cặp: Em hãy nói những điều em biết về mùa: tên mùa, mùa này bắt đầu từ tháng nào trong năm, thời tiết mùa này như thế nào, cây cối trong vườn như thế nào, mọi người thường làm gì vào mùa này?

## ***Bước 2: làm việc cá nhân***

- + Chọn mùa sẽ tả
- + Vẽ lại khung cảnh mùa đó
- + Viết vào bức tranh: tên các sự vật trong tranh và tìm từ ngữ miêu tả đặc điểm của sự vật đó theo mùa; tưởng tượng hoạt động của con người trong mùa đó.
- + Viết nháp lời tả (lựa chọn trình tự miêu tả: tả cái gì trước, cái gì sau).
- + Đọc đoạn tả nháp theo cặp/nhóm; nghe bạn góp ý trước khi viết chính thức.

## ***Bước 3: Trình bày bài làm trong nhóm/trước lớp***

- Nhiều HS đọc đoạn văn đã viết; các bạn nhận xét, bình chọn đoạn văn viết hay.
- Nghe GV giới thiệu bài làm của HS những năm trước hoặc những đoạn văn tả bốn mùa trong sách, báo.
- Phát biểu những điều mình nên học tập từ các đoạn văn cô giáo giới thiệu.

## **Hoạt động 3: Hoạt động vận dụng**

GV cho HS lựa chọn một trong các cách làm sau đây:

- Vẽ bức tranh về một mùa mà mình yêu thích, viết đoạn văn cho hay hơn.
- Sưu tầm các đoạn văn hay tả về bốn mùa.

## **Hoạt động 4: Hoạt động sáng tạo**

Tìm tư liệu hoặc hỏi người thân để viết giới thiệu cách chăm sóc sức khỏe theo mùa.

- **Nhắc HS chuẩn bị.....( Nội dung bài sau)**

# Kế hoạch bài học minh họa môn Tiếng Việt

## Tập đọc - Lớp 3

### Người mẹ

#### I. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, HS có thể:

#### 1. Đọc

- *Đọc trơn từng đoạn, cả bài. Đọc đúng các từ ngữ dễ phát âm sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Phân biệt giọng đọc khi đọc câu là lời kể chuyện với khi đọc câu là lời đối thoại.*
- *Nắm được sự việc chính trong từng đoạn. Nắm được ý nghĩa của câu chuyện: vì thương yêu con vô bờ bến mà người mẹ có thể làm những điều khó khăn nhất để bảo vệ con mình. Nêu được ý nghĩa của câu chuyện.*

#### 2. Thái độ

- *Trân trọng công lao và sự hi sinh của mẹ cho con cái*
- *Biết thể hiện lòng biết ơn cha mẹ*

**3. Năng lực:** *Góp phần hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, NL thẩm mỹ...*

## II. Chuẩn bị của HS và GV

### 1. Chuẩn bị của HS

- Đọc trơn văn bản bài đọc, chuẩn bị từ điển TV (để tự tra từ chưa hiểu)

### 2. Chuẩn bị của GV:

- Tranh minh hoạ bài học trong SGK
- Tranh minh hoạ từng đoạn của câu chuyện
- Bảng phụ để ghi chép một số đoạn trong bài có câu kể và câu nói của nhân vật
- Phiếu học tập

#### PHIẾU HỌC TẬP

Đọc bài người mẹ và trả lời câu hỏi dưới đây.

**1. Đánh số thứ tự vào vòng tròn để sắp xếp các hành động, việc làm của người mẹ theo đúng diễn biến câu chuyện**

- Bà mẹ hốt hải gọi con vì Thần Chết đã bắt mất con của bà.
- Được Thần Đêm Tối chỉ đường, bà mẹ đuổi theo Thần Chết.
- Bà mẹ đến tận nơi ở của Thần Chết, nói với Thần Chết rằng: “hãy trả con cho tôi!”
- Bà mẹ chấp nhận yêu cầu của bụi gai, bà ôm bụi gai vào lòng, mặc chp gai đâm rách da rách thịt.
- Bà mẹ làm theo yêu cầu của hồ nước: khóc đến nỗi đôi mắt theo dòng lệ rơi xuống hồ và biến thành hai viên ngọc.

**2. Hành động, việc làm nào của người mẹ khiến em xúc động? Vì sao?**

.....  
.....

**3. Viết một câu ca ngợi người mẹ trong câu chuyện.**

.....  
.....

### **III. Phương pháp dạy học**

PP vấn đáp, PP thảo luận nhóm, PP đóng vai

### **IV. Tổ chức các hoạt động dạy học**

#### **Hoạt động 1. Khởi động bằng trải nghiệm**

- Hỏi – đáp về tranh minh họa (GV đã chuẩn bị).
- Hỏi – đáp về nội dung bài đọc (có thể cho HS đọc trước ở nhà hoặc dựa vào các tranh minh họa): Bài đọc nói về điều gì? (HS có thể trả lời nhiều ý kiến khác nhau)
- Nghe GV giới thiệu bài học

#### **Hoạt động 2: Luyện đọc trơn**

- GV đọc cả bài với giọng đọc phù hợp với từng đoạn, từng tình tiết trong câu chuyện.
  - 2 HS đọc trước lớp (đọc nối tiếp từng đoạn)
  - Luyện đọc các từ phát âm chưa đúng (tuỳ theo lỗi thực tế HS mắc)
  - Giải nghĩa một số từ HS chưa hiểu (HS có thể tự tra từ điển)
  - Luyện đọc trơn theo cặp hoặc theo nhóm
- + HS đọc từng đoạn nối tiếp nhau trong nhóm, sửa lỗi phát âm, lỗi ngắt hơi ở từng câu cho nhau (GV hỗ trợ HS đọc yếu)

+ Đọc phân vai theo nhóm nhỏ 3 người: vai người kể, vai mẹ, vai Thần Đêm Tối trong đoạn 1; vai người kể, vai mẹ, vai Bụi gai trong đoạn 2; vai người kể, vai mẹ, vai Hồ nước trong đoạn 3; vai người kể, vai mẹ, vai Thần Chết trong đoạn 4

- Thi đọc trước lớp

### **Hoạt động 3: Luyện đọc hiểu**

- Làm việc cá nhân: HS đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi trong phiếu
- Làm việc nhóm: thảo luận để chọn câu trả lời thuyết phục nhất từng câu hỏi trong phiếu.
- Làm việc chung cả lớp: 2 HS hỏi- đáp trước lớp hoặc 1 bạn hỏi mời các bạn trong lớp trả lời; cả lớp nhận xét.
- Nghe Gv nêu lại câu hỏi:

+ Hành động, việc làm nào của người mẹ khiến em xúc động? Vì sao?

+ Điều em rút ra được từ câu chuyện là gì?

- Nhiều HS trả lời ý kiến theo suy nghĩ cá nhân.
- Nghe GV nhận xét từng bạn và nhận xét chung cả lớp.

### **Hoạt động 4: Luyện đọc diễn cảm**

- 1-2 HS đọc toàn bài với giọng diễn cảm
- HS luyện đọc lại toàn bài (đọc nhẩm), cố gắng thể hiện sự diễn cảm trong giọng đọc (phân biệt giọng đọc của người kể và giọng nhân vật)

## **Hoạt động 5: Liên hệ - Vận dụng**

- Đọc những câu chuyện cùng chủ đề
- Bài học rút ra cho bản thân

## **Hoạt động 6: Sáng tạo:**

Chọn 1 trong 3 nhiệm vụ sau:

- Đọc lại câu chuyện theo vai một nhân vật trong câu chuyện.
- Viết thêm đoạn kết cho câu chuyện
- Vẽ minh họa câu chuyện

***HĐ nối tiếp (Về nhà):** - Viết câu trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.  
- Chuẩn bị bài sau ( nội dung...)*

# 3. Dạy học môn Đạo đức theo hướng phát triển năng lực học sinh

- **Năng lực chuyên biệt:** NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức, NL điều chỉnh hành vi pháp luật.
- **Năng lực chung:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.



# Một số PP và KT dạy học môn Đạo đức góp phần hình thành và phát triển năng lực cho HS

- Phương pháp dạy học
  - PP vấn đáp
  - PP luyện tập
  - PP thảo luận nhóm
  - PP nghiên cứu trường hợp điển hình
  - PP xử lí tình huống
  - PP trò chơi
  - PP đóng vai

# Một số PP và KT dạy học môn Đạo đức góp phần hình thành và phát triển năng lực cho HS lớp

- Kỹ thuật dạy học
  - Kỹ thuật “Động não”
  - KT “Khăn trải bàn”
  - KT Hoàn tất một nhiệm vụ
  - KT “Nói cách khác”
  - KT “Hỏi và đáp”
  - KT “Chúng em biết 3”

# Kế hoạch bài học minh họa môn Đạo đức

## Bài 6: Quan tâm giúp đỡ bạn (2 tiết)

### I. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, HS có thể:

- Nêu được một số biểu hiện của quan tâm, giúp đỡ bạn.
- Nhận biết được sự cần thiết phải quan tâm, giúp đỡ bạn.
- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện quan tâm, giúp đỡ bạn.
- Sẵn sàng tham gia hoạt động giúp đỡ bạn có hoàn cảnh không may mắn, vùng sâu vùng xa, bị ảnh hưởng của thiên tai bão lũ.
- Nhắc nhở bạn bè đoàn kết, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau

### ***Góp phần hình thành các năng lực:***

- NL giao tiếp và hợp tác
- NL giải quyết vấn đề
- NL tư duy phản biện
- NL tự điều chỉnh hành vi

## II. Chuẩn bị của HS và GV

1. Chuẩn bị của HS: Thẻ bày tỏ thái độ
2. Chuẩn bị của GV: Một số tình huống về chủ đề bài học

## III. Phương pháp dạy học

- PP vấn đáp
- PP thảo luận nhóm/lớp
- PP đóng vai
- PP Liên hệ thực tiễn

## IV. Tổ chức các hoạt động dạy học

### ***KHỞI ĐỘNG***

1. Hát tập thể bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”
2. Trả lời câu hỏi:
  - Nội dung bài hát nói về điều gì?
  - Vì sao lớp học của các bạn nhỏ trong bài hát lại rất vui?

# HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (KHÁM PHÁ)

## Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của quan tâm giúp đỡ bạn

- **Mục tiêu:** HS nhận biết được một số biểu hiện của quan tâm, giúp đỡ bạn và sự cần thiết phải quan tâm, giúp đỡ bạn.
- **Cách thực hiện:**
  - GV yêu cầu HS đọc các tình huống sau:

**Tình huống 1:** Giờ ra chơi, Mai thấy bạn Hoa gục đầu xuống bàn, vẻ rất mệt mỏi. Mai lại gần bạn ân cần hỏi: “Hoa bị mệt à? Tớ đưa bạn xuống phòng Y tế nhé.”

**Tình huống 2:** Tan học, trời đổ mưa mà Sơn không có áo mưa. Tâm rủ bạn cùng che chung áo mưa về nhà.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm các câu hỏi sau:
  - + Em có nhận xét gì về thái độ, việc làm của các bạn trong mỗi tình huống?
  - + Vì sao cần phải quan tâm, giúp đỡ bạn?
- HS thực hiện nhiệm vụ

- Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Kết luận:
- + Thái độ và việc làm của bạn Mai trong tình huống 1 và bạn An trong tình huống 2 thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè.
- + Bạn bè là những người thân thiết, gần gũi với các em trong cuộc sống hằng ngày khi ở trường và ở nhà, vì vậy, em cần yêu thương, quan tâm, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.

## **Hoạt động 2: Tìm hiểu những hành vi, việc làm thể hiện quan tâm, giúp đỡ bạn**

- **Mục tiêu:** HS nêu được những hành vi, việc làm thể hiện quan tâm, giúp đỡ bạn.
- **Cách tiến hành:**
  - GV cho HS làm bài tập sau: Hãy khoanh tròn vào những hành vi, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn
    - a. Chép bài giúp bạn khi bạn bị ốm phải nghỉ học.
    - b. Hỏi thăm khi thấy bạn buồn hoặc ốm mệt.

- c. Cho bạn che chung áo mưa về nhà khi trời mưa mà bạn không mang áo mưa.
  - d. Khuyên bạn không làm điều sai trái.
  - e. Che giấu khuyết điểm cho bạn.
  - g. Giúp bạn sửa lỗi
  - h. Cho bạn chép bài hoặc nhắc bài cho bạn trong giờ kiểm tra.
  - i. Trêu chọc, hoặc bắt nạt bạn.
  - k. Chúc mừng bạn khi bạn có niềm vui hoặc tiến bộ trong học tập.
  - l. Nói xấu bạn.
  - m. Động viên, an ủi bạn khi bạn có chuyện buồn.
  - n. Đánh một bạn khác để bênh vực bạn mình.
  - o. Giảng lại bài cho bạn.
- HS thực hiện nhiệm vụ
  - GV mời một vài bạn chia sẻ kết quả bài làm trước lớp.

Kết luận: GV chốt lại những hành vi, việc làm thể hiện quan tâm, giúp đỡ bạn.

# LUYỆN TẬP

## Hoạt động 3: Nhận xét hành vi

- **Mục tiêu:** HS có kĩ năng nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm thể hiện sự yêu quý bạn bè.
- **Cách tiến hành:**
  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm: Quan sát tranh và nhận xét về việc làm của các bạn nhỏ trong mỗi tranh (Tranh BT2 –tr 23, 24)
  - Học sinh thực hiện nhiệm vụ
  - Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Kết luận: GV chốt lại hành vi, việc làm của các nhân vật trong mỗi tranh.

## Hoạt động 4: Đóng vai xử lí tình huống.

- **Mục tiêu:** HS có kĩ năng ứng xử với bạn trong một số tình huống cụ thể.
- **Cách tiến hành:**
  - GV nêu tình huống BT6 – tr25, yêu cầu HS đóng vai xử lí tình huống



- HS thảo luận cách ứng xử và chuẩn bị đóng vai.
- Các nhóm lần lượt lên đóng vai.
- Thảo luận chung sau mỗi tình huống đóng vai: Em có nhận xét gì về cách ứng xử của các bạn trong mỗi tình huống.

Kết luận: GV chốt lại cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.

### **Hoạt động 5: Bài tỏ thái độ**

- **Mục tiêu**: HS có thái độ đúng đắn về quan tâm, giúp đỡ bạn
- **Cách tiến hành**:
  - QV quy ước thẻ và yêu cầu HS giơ thẻ bày tỏ quan điểm trước các ý kiến sau và giải thích lí do:
    - a. Cần phải quan tâm, giúp đỡ bạn bè kể cả bạn nam, bạn nữ.
    - b. Ai hay quan tâm giúp đỡ bạn sẽ được mọi người yêu quý.
    - c. Chỉ cần quan tâm giúp đỡ các bạn nghèo, khuyết tật.
    - d. Cần quan tâm, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn, cùng bạn sưu tầm tranh ảnh mà cô giáo yêu cầu.
    - e. Chỉ cần quan tâm, giúp đỡ những bạn chơi thân với mình.

- HS thực hiện nhiệm vụ.

Kết luận: Tán thành với các ý kiến a, b, d

## **Hoạt động 6: Liên hệ**

- **Mục tiêu:** HS nêu được những việc làm của bản thân thể hiện yêu quý bạn bè
- **Cách tiến hành:**
  - GV yêu cầu HS tự liên hệ theo các câu hỏi sau:
    - + Em đã biết yêu thương, giúp đỡ bạn chưa? Em hãy kể một vài việc em đã làm thể hiện sự yêu thương, giúp đỡ bạn.
    - + Hãy kể một vài hành vi, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn của các bạn trong lớp, trong trường mà em biết.
    - + Em đã tham gia những hoạt động nào để giúp đỡ các bạn khó khăn.
  - HS chia sẻ trước lớp
  - Kết luận: GV khen ngợi những HS biết yêu thương, giúp đỡ bạn bè.

## **Tổng kết:**

- GV hỏi: Qua bài Đạo đức này, em có thể rút ra bài học gì?
- HS phát biểu
- GV tóm tắt nội dung bài học.
- Yêu cầu HS đọc Lời khuyên:

“Bạn bè như thể anh em,

Quan tâm giúp đỡ càng thêm thân tình.”

## **VẬN DỤNG THỰC TIỄN**

- GV nhắc nhở HS thực hiện những hành vi, việc làm thể hiện quan tâm, giúp đỡ bạn trong cuộc sống hằng ngày.

## 4. Dạy học môn Tự nhiên - Xã hội theo hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chuyên biệt:** NL nhận thức môi trường tự nhiên và xã hội, NL tìm tòi và khám phá môi trường tự nhiên và xã hội, NL vận dụng kiến thức vào thực tiễn, ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội.
- **Năng lực chung:** NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

# Dạy học môn Tự nhiên-Xã hội theo hướng phát triển năng lực cần.

- Khai thác những kiến thức, kinh nghiệm của HS về cuộc sống xung quanh.
- Tạo cơ hội tối đa cho HS quan sát các sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội thông qua các tư liệu dạy học.
- Tổ chức cho HS học thông qua trải nghiệm.
- Tăng cường cho HS tương tác với nhau và tương tác đối tượng học tập.

# Kế hoạch bài học minh họa môn TNXH

## Cây sống ở đâu? (Lớp 2) – 2 tiết

### I. Mục tiêu

Sau bài học, HS có thể:

- Đặt và trả lời những câu hỏi về tên cây, nơi sống của cây thông qua quan sát cây thật và hình ảnh.
- Nhận biết được cây có thể sống ở khắp nơi; Phân loại được cây theo nơi sống: trên cạn, dưới nước.
- Tìm hiểu, điều tra một số cây xung quanh (tên, nơi sống, ích lợi...)
- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây cối.
- **Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực:**
  - + NL giao tiếp và hợp tác (Thông qua Hoạt động 2, 3, 4)
  - + NL thu thập và xử lí thông tin (Thông qua hoạt động 3, 4)
  - + NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thông qua hoạt động 5)

## **II. Chuẩn bị của HS và Gv**

### **1. Chuẩn bị của HS**

- Tài liệu học tập
- Cây thật và ảnh về cây

### **2. Chuẩn bị của GV**

- Máy chiếu, Video về cây cối (đa dạng về nơi sống của cây)
- Phiếu học tập (theo nhóm)
- Giấy nhớ để HS viết thông điệp
- Một số tranh ảnh về cây đặc biệt cây sống dưới nước (vì xung quanh trường không có cây sống dưới nước)

## **III. Các phương pháp dạy học**

- Phương pháp hỏi đáp
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp thảo luận nhóm

## IV. Tổ chức các hoạt động dạy học

### Hoạt động 1: Khởi động bằng trải nghiệm

- **Mục tiêu:** Chia sẻ hiểu biết của bản thân về cây cối xung quanh
- **Cách tiến hành:**
  - GV cho cả lớp vừa hát vừa làm động tác theo lời bài hát “Lí cây xanh”
  - GV nêu vấn đề: Xung quanh chúng ta có rất nhiều cây xanh. Mỗi em hãy nói ít nhất tên 1 cây và nơi sống của nó.
  - Một số HS trả lời (VD: cây bàng sống ở sân trường, cây hoa hồng sống ở trong chậu...)
  - GV nói: Bài học hôm nay, cả lớp cùng tìm hiểu xem cây sống ở đâu (GV ghi tên bài lên bảng)

### Hoạt động 2: Tìm hiểu về cây cối

- **Mục tiêu:**
  - Đặt và trả lời được câu hỏi về tên cây, nơi sống của cây thông qua quan sát.
  - Nhận biết được cây có thể sống ở khắp nơi
- **Cách tiến hành**
  - GV chia nhóm 6 và yêu cầu HS thảo luận nhóm để giới thiệu về cây của mình.



- Các nhóm thảo luận, GV có thể hỗ trợ và giúp đỡ (nếu cần)
- (VD: Một vài HS chỉ vào tranh của mình và hỏi các bạn: Đố bạn biết: Đây là cây gì? Cây này sống ở đâu?
- + HS kia trả lời: Đây là cây hoa sen, sống ở ao hồ).
- Mỗi nhóm sẽ chọn 2 bức ảnh cây hoặc cây thật giới thiệu trước lớp về tên cây và nơi sống. Sau đó gắn lên bảng hoặc đặt lên bàn (GV chuẩn bị trước bàn để đặt cây).
  - Gv cho HS xem video về sự đa dạng nơi sống của cây (trên đồi núi, trên ruộng vườn, trên cát, trên tuyết, dưới biển, sông, suối, ao, hồ...)
  - GV hỏi: Dựa vào tranh ảnh, cây thật của các nhóm và video, hãy cho biết: Cây có thể sống ở đâu?
  - Một số HS trả lời
  - *KL: Tất cả những loài cây trên Trái đất gọi chung là cây cối. Cây cối có thể sống được ở khắp mọi nơi.*

### **Hoạt động 3: Phân loại cây theo môi trường sống**

- **Mục tiêu:** Phân loại được cây sống trên cạn và cây sống dưới nước.
  - **Cách tiến hành:**
- GV yêu cầu HS quan sát các ảnh cây hoặc cây thật đã gắn lên bảng hoặc đặt trên bàn, xếp những cây đó thành 2 nhóm: 1 nhóm các cây sống ở nơi có nhiều nước và 1 nhóm các cây còn lại.

- 2 HS lên bảng thực hiện, các HS khác quan sát và nhận xét (lưu ý có những cây vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước như cây rau muống, HS sẽ đặt ở giữa 2 nhóm)
- GV nhận xét kết quả trình bày trên bảng và yêu cầu HS suy nghĩ để tìm tên gọi chung cho các loại cây ở từng nhóm.
- GV viết/gắn thẻ chữ lên bảng: CÂY SỐNG TRÊN CẠN, CÂY SỐNG DƯỚI NƯỚC
- GV tổ chức cho các nhóm phân loại cây của nhóm theo môi trường sống dán vào bảng nhóm.
- GV hỗ trợ các nhóm khi HS băn khoăn, lúng túng trong quá trình phân loại.
- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét và bổ sung.
- GV nhận xét và hoàn thiện kết quả làm việc của các nhóm
- *KL: Trong thiên nhiên, có cây sống trên cạn, có cây sống dưới nước, có cây vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước.*

#### **Hoạt động 4: Khám phá cây cối trong và xung quanh trường học**

- **Mục tiêu:** Tìm hiểu/điều tra một số cây ở xung quanh (tên, nơi sống, ích lợi)
- **Cách tiến hành:**
  - GV giao nhiệm vụ và giới thiệu Phiếu học tập (Phụ lục)
  - GV chia nhóm
  - Tổ chức cho HS quan sát các cây trong trường và xung quanh trường.

- Gv phát cho mỗi nhóm phiếu học tập (6 cá nhân, 1 nhóm)
- Các nhóm thảo luận và điền thông tin vào phiếu nhóm (GV cung cấp ảnh cây sống dưới nước)
- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc nhóm.
- HS/GV nhận xét và hoàn thiện sản phẩm của nhóm.
- *KL: Xung quanh chúng ta có rất nhiều cây xanh, chúng rất quan trọng với đời sống của con người. Cây xanh cung cấp lương thực, thực phẩm, gỗ, làm thuốc và làm cho không khí trong lành...*

### **Hoạt động 5. Xây dựng thông điệp và cam kết bảo vệ cây xanh**

- **Mục tiêu:** Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh.
  - **Cách tiến hành:**
    - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ô cửa kì diệu”
    - + GV phổ biến luật chơi: Có 4 ô cửa, HS lần lượt mở các ô cửa và trả lời câu hỏi. Trả lời đúng câu hỏi được 1 phần quà.
    - + GV sử dụng bảng phụ tổ chức cho HS mở ô cửa và trả lời câu hỏi.
- Câu 1: Nếu phân loại cây theo nơi sống, cây nào không thuộc nhóm các cây còn lại?  
(cây hoa sen, cây hoa đào, cây phượng, cây dừa)
- Câu 2: Nghe bài hát “Bông hồng tặng cô” đoán tên loài cây được nhắc đến trong bài hát. Cây đó sống ở đâu?

Câu 3: Trả lời câu đố:

“Cây gì mọc ở sân trường

Cùng em năm tháng thân thương bạn bè

Lấp trong cành lá tiếng ve

Sắc hoa đỏ rực gọi hè đến mau”

Câu 4: Tìm từ còn thiếu trong câu thơ sau:

“Trong đầm gì đẹp bằng.....

Lá xanh bông trắng, lại chen nhị vàng.”

- Sau khi HS đã mở xong 4 ô cửa, hiện lên bức tranh vẽ về thiên nhiên.
- HS thảo luận nhóm, ghi ra giấy nhớ thông điệp chăm sóc, bảo vệ cây xanh, tình cảm của mình đối với cây xanh.
- GV gọi đại diện nhóm đọc thông điệp của nhóm và lựa chọn thông điệp để dán lên bức tranh.
- GV nói: Bảo vệ cây xanh là việc làm cần thiết để bảo vệ môi trường, các em cần thực hiện tốt việc chăm sóc và bảo vệ cây xanh.
- GV tổ chức cho HS xây dựng cam kết bảo vệ cây xanh ở trường.
- Cả lớp chọn và hoàn thiện cam kết treo lên tường và cùng thực hiện.
- GV cho HS hát bài “Em yêu cây xanh” để kết thúc tiết học.

# V. Phụ lục

## 1. Phiếu học tập (HĐ4)

| Tên cây       | Nơi sống |           | Ích lợi với con người |
|---------------|----------|-----------|-----------------------|
|               | Trên cạn | Dưới nước |                       |
| Cây bàng      | x        |           | Toả bóng mát          |
| Cây rau muống | x        | x         | Làm thức ăn           |
|               |          |           |                       |

## 2. Cam kết (HĐ5)

| Cam kết bảo vệ cây xanh ở trường |                          |
|----------------------------------|--------------------------|
| Những việc nên làm               | Những việc không nên làm |
|                                  |                          |

# Dạy học môn Âm nhạc theo hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chuyên biệt:** NL thể hiện âm nhạc, NL cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, NL sáng tạo và ứng dụng âm nhạc...
- **Năng lực chung:** NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

# Quy trình dạy học môn Âm nhạc theo hướng phát triển năng lực

- Nghe: nghe tiết tấu, âm mẫu, nét nhạc, bài hát,... hoặc thưởng thức tiết mục âm nhạc.
- Đọc: đọc thành tiếng hoặc không thành tiếng (đọc hiểu, đọc thầm) các văn bản ghi chép nhạc.
- Tái hiện (lặp lại): hát, đọc nhạc hoặc chơi nhạc cụ để mô phỏng, lặp lại nguyên vẹn (bắt chước) các câu hát, tiết tấu,...
- Phản ứng: Biểu lộ cảm xúc, thái độ trước những tác động của âm nhạc.
- Trình diễn: Trình bày kết quả luyện tập hoặc biểu diễn âm nhạc trước mọi người với kỹ thuật phong phú và sự biểu cảm về âm nhạc.
- Phân tích, đánh giá: sử dụng hiểu biết về âm nhạc để phân tích và đánh giá về kỹ năng âm nhạc, kỹ năng trình diễn âm nhạc của bản thân và người khác.
- Ứng dụng: Sử dụng kiến thức, kỹ năng âm nhạc đã tích lũy được vào thực tiễn cuộc sống.

# Kế hoạch bài học minh họa môn Âm nhạc

## Học hát bài: Xoè hoa (Lớp 2)

### Dân ca Thái

### Lời mới: Phạm Duy

#### I. Mục tiêu

Sau bài học, HS có thể:

- Hát đúng giai điệu và lời ca bài Xoè hoa. Biết hát kết hợp vận động, chơi trò chơi...
- Tái hiện được nét tiết tấu đơn giản bằng nhạc cụ gõ hoặc bộ gõ cơ thể. Sử dụng nhạc cụ gõ (song loan, thanh phách, trống nhỏ) chơi tiết tấu

#### II. Chuẩn bị của HS và Gv

##### 1. Chuẩn bị của HS

- Nhạc cụ gõ: thanh phách, trống nhỏ, song loan...

##### 2. Chuẩn bị của GV

- Đàn phím điện tử
- Hình ảnh bài tập chơi bộ gõ cơ thể
- Luyện tập chơi tiết tấu bằng các nhạc cụ gõ.



### III. Phương pháp dạy học

- Các phương pháp học tập chủ yếu: thực hành, trực quan, làm mẫu, luyện tập, trò chơi, trình diễn...
- Các quy trình cần vận dụng: nghe, đọc, lặp lại nguyên vẹn, phản ứng, trình diễn...

### IV. Tổ chức các hoạt động dạy học

#### Hoạt động 1: Hát “Xoè hoa”

- HS nghe GV giới thiệu tên bài hát, tác giả
- HS nghe bài hát, vận động hoặc biểu lộ cảm xúc tự nhiên.
- HS đọc lời bài hát theo tiết tấu, GV hướng dẫn.
- HS khởi động giọng bằng trò chơi: Diễn tả sự chuyển động của âm thanh phù hợp với tranh vẽ.

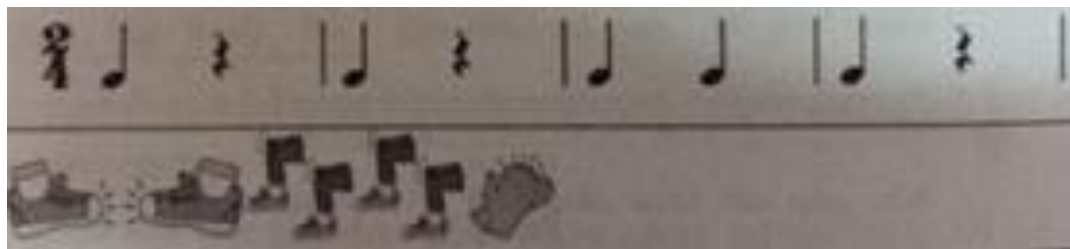


- HS nghe GV đàn và hát mẫu, để tập hát từng câu.
- HS hát cả bài, thể hiện sắc thái vui tươi, trong sáng.
- HS trình bày bài hát theo nhóm, tổ.
- Hát và vỗ tay nhịp nhàng theo phách.
- Hát theo hình thức nối tiếp và hoà giọng

| Người hát | Câu hát   |
|-----------|---|
| Nhóm 1    | Bùng boong bính boong ngân nga tiếng cồng vang vang |
| Nhóm 2    | Nghe tiếng chiêng reo vui rộn ràng                  |
| Nhóm 3    | Theo tiếng khèn tiếng sao vang lừng                 |
| Cả lớp    | Tay nắm tay ta cùng xoè hoa                         |

## Hoạt động 2: Chơi bộ gõ cơ thể đệm cho bài hát

- HS vỗ tay hoặc dùng nhạc cụ, luyện tập tiết tấu, theo hướng dẫn của GV



- HS vừa hát bài Xoè hoa vừa kết hợp chơi bộ gõ cơ thể.
- HS trình bày bài hát kết hợp bộ gõ cơ thể theo nhóm, tổ.

### Hoạt động 3. Nhạc cụ tiết tấu

- HS luyện tập tiết tấu sau bằng cách vừa đọc vừa vỗ tay:



Bùng boong bính boong



Bùng boong bính boong bùng boong



Bùng boong

- HS sử dụng nhạc cụ gõ (song loan, thanh phách, trống nhỏ) để chơi 3 tiết tấu, thay cho đọc và vỗ tay.
- HS chơi nhạc cụ tiết tấu theo nhóm, tổ.

### V. Phụ lục

#### 1. Bài tập đánh giá năng lực HS

- Đánh giá các hoạt động thực hành, luyện tập, thể hiện... của HS trong tiết học.
- HS hát bài Xoè hoa kết hợp chơi bộ gõ cơ thể.
- HS chơi nhạc cụ tiết tấu theo nhóm, tổ.

Để đáp ứng mục tiêu theo phát triển năng lực, bài học cần có những đặc điểm nào?

- **Tích hợp, liên môn:** MT bài học phải đáp ứng vừa phát triển NL chuyên môn, vừa phát triển NL chung, nội dung của bài học tích hợp từ nhiều ngành khoa học, liên kết giữa tri thức và ứng dụng tri thức vào thực tiễn.

- **Tích cực hoá chủ thể học sinh:** HS học một cách chủ động thông qua các loại hoạt động như trải nghiệm, khám phá cái mới, thực hành để hiểu rõ cái mới trong tình huống quen thuộc, vận dụng cái mới vào giải quyết vấn đề trong tình huống mới; thông qua những hình thức học tập: học cá nhân, học hợp tác.

Để thiết kế kế hoạch bài học theo hướng phát triển năng lực cần các thành tố cơ bản nào?

- **Mục tiêu bài học:** Mục tiêu cần xác định một cách cụ thể, tường minh và tương thích với yêu cầu cần đạt được quy định trong trường phổ thông (đối với môn học, cấp, lớp...). Mục tiêu bài học là khái niệm nền tảng mà giáo viên cần phải xác định để tiến hành một giờ học có hiệu quả. Nên đưa mục tiêu chính là **chuẩn đầu ra** của bài học ( Hướng tới nội dung vận dụng và vận dụng linh hoạt, nâng cao vào thực tiễn kiến thức bài học)

- **Tài liệu và thiết bị dạy học:** là phương tiện mà GV và HS sử dụng để đạt được mục tiêu đặt ra.
- GV cần phải xác định danh mục và cách thức sử dụng tài liệu, thiết bị dạy học một cách sáng tạo và phù hợp
- Các phương tiện dạy học ứng dụng ICT được khuyến khích sử dụng nhưng việc GV trực tiếp làm mẫu và sử dụng đồ dùng dạy học đơn giản tự làm (thẻ từ, phiếu học tập...) để thực hành trong giờ học cũng có thể mang lại hiệu quả cao.

- **Nội dung và cách thức giới thiệu bài học mới:**
  - Phần giới thiệu giờ học đóng vai trò như cầu nối giữa nội dung bài học trước với bài học mới.
  - GV cần thiết kế phần giới thiệu một cách sáng tạo để kích thích hứng thú và trí tưởng tượng, óc tư duy của HS.
  - Có thể sử dụng các hình thức như: đặt câu hỏi, kể chuyện, trình diễn thí nghiệm, tổ chức trò chơi...
  - Lưu ý : ngắn gọn, hấp dẫn vào bài.



# GỢI Ý

## Quy trình thiết kế kế hoạch bài học theo hướng phát triển năng lực

- **Bước 1:** Lựa chọn vấn đề và xác định mục tiêu bài học theo yêu cầu phát triển NL
  - Mục tiêu của bài học cần được xác định trên cơ sở nội dung bài học, phân tích người học, bối cảnh dạy học.

- **Yêu cầu khi viết mục tiêu bài học:**
  - Đơn giản, cụ thể.
  - Có thể đo, đếm được thể hiện bằng **động từ** hành động. (VD: biết, hiểu, đọc, **viết, kể, làm...**)
  - Có thể đạt được.
  - Thực tế (phù hợp điều kiện lớp học)
  - Có thể có giới hạn thời gian.

- **Bước 2:** Lựa chọn nội dung dạy học cốt lõi nhằm hướng vào phát triển NL.
- **Bước 3:** Thiết kế các hoạt động học tập nhằm chuyển tải nội dung cốt lõi (ở lớp, ở nhà) và hướng vào phát triển được các NL đề cập.
- **Bước 4:** Thiết kế những câu hỏi, bài tập phù hợp với yêu cầu cần đạt về NL ở từng mức độ, thiết kế công cụ đánh giá kết quả học tập theo quá trình.
- **Bước 5:** Điều chỉnh một số nội dung trong bài học sau khi dạy học.

# THẢO LUẬN



# BỐ CỤC GIÁO ÁN

## I. Mục tiêu

- Dựa theo chuẩn KTKN, lồng ghép GD bảo vệ MT, KNS...
- Những năng lực chung, **năng lực chuyên môn** (liên quan bài học).
- Có thể chỉ rõ yêu cầu cần đạt với từng nhóm đối tượng HS.

**Lưu ý:** Nếu phần MT làm tốt, có thể không ghi mục tiêu của từng hoạt động)

## II. Chuẩn bị

- GV:
- HS:

## Phương pháp dạy học.

( Nếu thể hiện rõ ở tiến trình các HĐ có thể không đưa vào giáo án)

### III. Tổ chức các hoạt động dạy học.

#### 1. Hoạt động khởi động

#### 2. Hoạt động hình thành kiến thức.

Bước 1: Trải nghiệm

Bước 2: Phân tích - khám phá - rút ra bài học  
(kiến thức mới, nội dung ghi nhớ...)

Bước 3: Củng cố

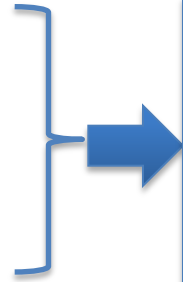
#### 3. Hoạt động luyện tập, thực hành.

**Lưu ý:-** Nếu phần mục tiêu sơ sài, yêu cầu ghi MT từng HĐ.

- Có bài khó phân định HĐ hình thành KT và HĐ luyện tập, thực hành có thể ghi theo tiến trình bài dạy.

4. Hoạt động vận dụng

5. HĐ vận dụng sáng tạo



Tùy thuộc vào thời gian và đặc điểm nội dung bài, đặc điểm HS; GV có thể thực hiện nội dung trên lớp hay giao về nhà.

### Giao việc về nhà.

- \* HĐ vận dụng
- \* HĐ vận dụng sáng tạo ( nên giao về nhà kể cả đã thực hiện trên lớp)
- \* Nội dung hoàn thiện bài và chuẩn bị bài sau.

Điều chỉnh ( nếu có)

.....  
.....

**Lưu ý:** Tùy ND bài học có thể linh hoạt sử dụng các HĐ phù hợp, hiệu quả ( có thể đưa HĐ ứng dụng lên làm HĐ khởi động hoặc trải nghiệm.